

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I – Đề số 3**Môn: Tiếng Việt - Lớp 4****Bộ sách Cánh diều****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết học kì I của chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 4 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt.

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng**

GV cho học sinh đọc một đoạn trong các bài tập đọc và trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc theo quy định.

II. Đọc thầm văn bản sau:**Ông Trọng thả diều**

Vào đời vua Trần Thái Tông, có một gia đình nghèo sinh được cậu con trai đặt tên là Nguyễn Hiền. Chú bé rất ham thả diều. Lúc còn bé, chú đã biết làm lấy diều để chơi.

Lên sáu tuổi, chú học ông thầy trong làng. Thầy phải kinh ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường. Có hôm, chú thuộc hai mươi trang sách mà vẫn có thì giờ chơi diều.

Sau vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học. Ban ngày, đi chăn trâu, dù mưa gió thế nào, chú cũng đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, chú đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học. Đã học thì cũng phải đèn sách như ai nhưng sách của chú là lưng trâu, nền cát, bút là ngón tay hay mảnh gạch vỡ; còn đèn là vỏ trứng thả đom đóm vào trong. Bạn làm, bạn học như thế mà cánh diều của chú vẫn bay cao, tiếng sáo vẫn vi vút tầng mây. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ. Bài của chú chữ tốt, văn hay, vượt xa các học trò của thầy.

Thế rồi vua mở khoa thi. Chú bé thả diều đỗ Trọng nguyên. Ông Trọng khi ấy mới có mười ba tuổi. Đó là Trọng nguyên trẻ nhất của nước Nam ta.

(Theo *Trình Đường*)

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**Câu 1. Chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền?**

- A. Lên sáu tuổi đã học ông thầy trong làng.
- B. Đợi bạn học thuộc bài mới mượn vở về học.
- C. Trong lúc chăn trâu, vẫn đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.

D. Học đến đâu hiểu ngay đến đó.

Câu 2. Nguyễn Hiền ham học và chịu khó như thế nào?

A. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học.

B. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.

C. Ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn về học. Mỗi lần có kì thi ở trường, chú làm bài vào lá chuối khô và nhờ bạn xin thầy chấm hộ.

D. Nhà nghèo phải bỏ học nhưng ban ngày đi chăn trâu, Hiền đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ.

Câu 3. Vì sao chú bé Hiền được gọi là “Ông Trọng thả diều”?

A. Vì đó là tên các bạn đặt cho Hiền khi biết chú thông minh.

B. Vì khi đỡ Trọng nguyên, Hiền vẫn là chú bé ham thích chơi diều.

C. Vì khi còn nhỏ, Hiền là một chú bé ham thích chơi diều.

D. Vì chú làm diều rất đẹp.

Câu 4. “Tài trí” có nghĩa là gì?

A. Có tài và có tiếng tăm

B. Có tài năng và trí tuệ

C. Có tài năng và đức độ

D. Có tài năng điêu luyện

Câu 5. Qua câu chuyện “Ông Trọng thả diều” em rút ra được bài học gì cho bản thân?

.....

.....

.....

.....

Câu 6. Em hãy chỉ ra các tính từ có trong câu sau:

“Những làn mây trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của họa mi chọt bưng giắc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi.”

- Tính từ:

Câu 7. Sử dụng biện pháp nhân hóa để viết lại câu sau cho sinh động hơn:

“Những vì sao sáng lấp lánh.”

.....

.....

B. Kiểm tra viết

Đề bài: Em hãy viết bài văn tả một vườn rau.

----- Hết -----